VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN TÙNG

CÔNG LÝ VÀ SỰ THỂ HIỆN CÔNG LÝ TRONG HIẾN PHÁP VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - năm 2020

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN TÙNG

CÔNG LÝ VÀ SỰ THỂ HIỆN CÔNG LÝ TRONG HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Ngành: Luật Hiến pháp và Hành chính
Mã số: 9 38 01 02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. VÕ KHÁNH VINH

Hà Nội - năm 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2020

Tác giả

Nguyễn Xuân Tùng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 7

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước 7

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu ... 23

1.3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu 25

Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG LÝ VÀ SỰ THỂ HIỆN CỦA CÔNG LÝ TRONG HIẾN PHÁP 31

2.1. Khái niệm công lý 31

2.2. Cơ sở kinh tế - xã hội, các thành tố thiết yếu, đặc điểm cơ bản và phân loại công lý 33

2.3. Quá trình hình thành, tư tưởng và lý luận về công lý tại Việt Nam 62

2.4. Vai trò của hiến pháp và nội dung thể hiện công lý trong hiến pháp 71

Chương 3: THỰC TRẠNG THỂ HIỆN CÔNG LÝ TRONG HIẾN PHÁP VÀ THỰC TIỄN BẢO VỆ CÔNG LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 89

3.1. Thực trạng thể hiện công lý trong Hiến pháp Việt Nam 89

3.2. Thực trạng bảo vệ công lý ở Việt Nam 112

Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY VÀ BẢO VỆ CÔNG LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 128

4.1. Yêu cầu thúc đẩy và bảo vệ công lý 128

4.2. Các quan điểm thúc đẩy và bảo vệ công lý 135

4.3. Các giải pháp thúc đẩy và bảo vệ công lý 139

KẾT LUẬN 156

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ 158

TÀI LIỆU THAM KHẢO 159

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCTP	Cải cách tư pháp
CL	Công lý
CBXH	Công bằng xã hội
ĐCSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
KTTT	Kinh tế thị trường
NNPQ	Nhà nước pháp quyền
NXB	Nhà Xuất bản
Nghị quyết 49-NQ/TW	Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược CCTP đến năm 2020
TA	Tòa án
TAND	Toà án nhân dân
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Công lý là kết tinh của những nỗ lực, cố gắng không ngừng của nhân loại để hiện thực hoá lý tưởng công bằng, là giá trị nền tảng, cốt lõi trong việc tổ chức một xã hội trật tự, ổn định và hợp tác.

Trong lịch sử phát triển của Nhà nước cách mạng nhân dân, quan niệm về công lý đã xuất hiện từ rất sớm, ngay từ năm 1945, với tư cách là một giá trị "chính trị-tư pháp", phản ánh bản chất ưu việt của chế độ mới và mang tính chất định hướng phát triển sâu sắc cho nền tư pháp Việt Nam. Từ năm 1986, cùng với chính sách nhất quán về đổi mới kinh tế và quyết tâm chính trị dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, CL cùng những giá trị thiên chức của mình đã được ghi nhận trở lại, từng bước chiếm lĩnh một vị trí trọng yếu, thiêng liêng và trở thành một nội dung căn bản tại các văn kiện chính trị-pháp lý quan trọng hàng đầu như Cương lĩnh, Nghị quyết - văn kiện thể hiện đường lối cách mạng của ĐCSVN hay Hiến pháp - đạo luật cơ bản, văn kiện thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của mỗi Nhà nước và chế độ.

Trong NNPQ XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, mỗi cá nhân đều có quyền được sống trong môi trường xã hội ổn định và hợp tác. CL là một giá trị căn bản, phổ quát của cộng đồng xã hội Việt Nam với ý nghĩa lớn lao, niềm tin mãnh liệt về một trật tự xã hội ổn định, hợp tác trên nền tảng của lương tri, lẽ phải, lẽ công bằng. Yêu cầu tiếp cận, thực thi, tôn trọng và bảo vệ CL là những cụm từ đang ngày càng được sử dụng phổ biến, rộng rãi (1.640.000 kết quả/0,36 giây trên công cụ Google) tại các văn kiện chính trị, pháp lý quan trọng [1, 2, 3, 4], các bài phát biểu của lãnh đạo Đảng và Nhà nước [14, 15], trong lời tuyên thệ nhậm chức của người đứng đầu cơ quan thực hiện quyền tư pháp [108], trong hoạt động chất vấn của Quốc hội [115], hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ [16], tại các tác phẩm báo chí đấu tranh bảo vệ các quyền cơ bản [81], tại các công trình nghiên cứu cải cách pháp luật, CCTP [39] hay trong hoạt động của các tổ chức xã hội [180].

Tuy nhiên, cho đến nay, CL còn chưa thực sự trở thành nguyên tắc cơ bản, nền tảng trong tổ chức và quản lý xã hội. Sự thể hiện của CL thông qua các chế định của Hiến pháp còn chưa được nhận diện, phân tích và làm rõ. Hiệu lực, hiệu quả phát huy các giá trị CL của các chế định Hiến pháp còn nhiều hạn chế. Hoạt động bảo vệ CL còn một số tồn tại, yếu kém. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu trên, trong đó đặc biệt nổi lên là lý luận về CL trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện NNPQ XHCN còn chưa được quan tâm nghiên cứu một cách đầy đủ; Nhận thức của các cơ quan nhà nước và xã hội về CL còn thiếu đầy đủ, sâu sắc và thống nhất; Việc nghiên cứu, triển khai toàn diện các phương diện, giá trị của CL trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước còn chưa kịp thời; Vai trò của TA sau khi được Hiến pháp năm 2013 xác định là cơ quan thực hiện nhiệm vụ bảo vệ CL còn mờ nhạt, chưa được đánh giá, nghiên cứu thấu đáo, cụ thể.

Với những lý do nêu trên, việc nghiên cứu đề tài ***"CL và sự thể hiện CL trong Hiến pháp Việt Nam"*** là hết sức cấp thiết.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về CL và sự thể hiện của CL trong hiến pháp ở nước ta; phân tích, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và yếu kém trong thực tiễn phát huy các giá trị CL trong tổ chức, quản lý xã hội và trong hoạt động bảo vệ CL, tìm ra nguyên nhân của thực trạng này. Từ đó, kiến nghị hoàn thiện hiến pháp và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động triển khai, phát huy các giá trị CL trong hiến pháp, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đồng thời, góp phần hoàn thiện lý luận về CL trong NNPQ XHCN Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, nhiệm vụ đặt ra cho luận án là:

- *Thứ nhất,* phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về CL, bao gồm: nguồn gốc; khái niệm; chức năng, vị trí, vai trò; phân loại; mối quan hệ; hệ thống các tư tưởng, học thuyết; các phương diện thể hiện trong hiến pháp; thiết chế bảo vệ

CL; điều kiện đảm bảo; các tiêu chí đánh giá; và kinh nghiệm của một số quốc gia.

- *Thứ hai,* phân tích và đánh giá thực trạng thể hiện CL trong các chế định cơ bản của hiến pháp, kinh nghiệm hiến pháp một số quốc gia trong thể hiện CL. Thực trạng phát huy các giá trị CL trong tổ chức, quản lý xã hội mà tập trung nhất là trong hoạt động bảo vệ CL của các TA, cơ quan thực hiện quyền tư pháp và là thiết chế trung tâm có nhiệm vụ bảo vệ CL.

- *Thứ ba,* từ những phân tích, đánh giá về lý luận và thực tiễn hoạt động bảo vệ CL, luận án nêu lên những quan điểm, nguyên tắc cơ bản và các kiến nghị hoàn thiện một số chế định của hiến pháp cũng như giải pháp chủ yếu góp phần tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi và bảo vệ các giá trị của CL trong NNPQ XHCN Việt Nam.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về CL, sự thể hiện của CL trong hiến pháp và thực tiễn hoạt động bảo vệ CL ở nước ta hiện nay.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu về CL và hoạt động bảo vệ CL ở Việt Nam, đồng thời có tham khảo, đánh giá kinh nghiệm một số quốc gia, bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Pháp, Đức, Ba Lan, Hoa Kỳ, Nam Phi… và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tiễn điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam.

- *Về thời gian:* Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu từ khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (1945) đến nay, trong đó tập trung vào giai đoạn từ khi có Nghị quyết số 08-NQ/TW và Hiến pháp năm 2013 đến nay, có tính đến giai đoạn tuyên truyền, vận động cách mạng giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và đề xuất những giải pháp đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án bao gồm: Những tư tưởng, lý luận, học thuyết về CL; một số bản Hiến pháp trên thế giới, các bản Hiến pháp Việt Nam, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 liên quan đến việc công nhận, thúc đẩy và bảo vệ CL và Thực tiễn hoạt động bảo vệ CL tại Việt Nam.

4. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án phân tích, đánh giá, hệ thống hoá các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn trong và ngoài nước liên quan đến CL. Từ tổng quan tình hình nghiên cứu, trên cơ sở các nguyên lý khoa học của Chủ nghĩa Mác-Lênin, luận án định nghĩa khái niệm CL, làm rõ cơ sở kinh tế - xã hội, các thành tố thiết yếu, đặc điểm cơ bản và phân loại CL, qua đó góp phần làm giàu lý luận về CL trong NNPQ XHCN và triển khai hiệu quả hơn các giá trị CL trong Hiến pháp năm 2013.

Thứ hai, luận án tập trung phân tích vai trò của hiến pháp và các phương diện thể hiện cơ bản của CL trong Hiến pháp, qua đó luận giải CL là một giá trị cơ bản trong mỗi cộng đồng xã hội và trong hoạt động tổ chức và quản lý một xã hội tiến bộ, văn minh. CL thể hiện tính chính đáng/chính nghĩa của sự tồn tại của một chính quyền cai trị, là biểu hiện sâu sắc của nền dân chủ và các giá trị của quyền con người, giúp giảm thiểu các khuyết tật của chính thể đại diện, ngăn ngừa sự tha hóa quyền lực, gắn kết và nâng cao sự đồng thuận xã hội... Luận án cũng tập trung lý giải việc lý luận hiến pháp lựa chọn TA là thiết chế cơ bản có nhiệm vụ bảo vệ CL từ những đặc trưng của nhánh quyền lực tư pháp, về vị trí độc lập, trung lập về chính trị, về ý chí và quyết tâm bảo vệ lẽ phải, về yêu cầu liêm chính, thái độ khách quan, vô tư, thận trọng, bình tĩnh, suy xét và với những nguyên tắc tố tụng chặt chẽ, công bằng. Việc hệ thống hoá các quy định của hiến pháp, luật pháp trong hoạt động thúc đẩy và bảo vệ CL thông qua các quy định hiến pháp của một số quốc gia trên thế giới tại luận án cũng đã góp phần quan trọng làm sáng tỏ các luận điểm nêu trên.

Thứ ba, qua phân tích các bản hiến pháp, đặc biệt là hiến pháp năm 2013, luận án làm rõ các giá trị CL được thể hiện qua các khía cạnh, chế định cơ bản của các bản Hiến pháp Việt Nam như Định danh và tuyên ngôn CL là một giá trị cơ bản của cộng đồng xã hội; Khẳng định tính chính nghĩa của cuộc cách mạng giành chính quyền và tính chính đáng trong sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; Bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là các quyền trong tố

tụng; Thiết lập cơ chế CL phân phối thông qua chế định về nền KTTT định hướng XHCN... Luận án cũng phân tích và khẳng định, làm rõ vai trò của TA với tư cách là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp và là thiết chế trung tâm trong các cơ quan quyền lực nhà nước thực hiện nhiệm vụ bảo vệ CL.

Thứ tư, luận án khái quát bức tranh tổng thể về thực tiễn hoạt động bảo vệ CL chủ yếu thông qua các tiêu chí về số lượng bản án phải sửa, huỷ thông qua các thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, qua đó xác định rõ ưu điểm của những kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của tình trạng này.

Thứ năm, mặc dù đã có nhiều tác giả ở các góc độ khác nhau có những kiến nghị giải pháp liên quan đến thúc đẩy và bảo vệ CL, nhưng trên khía cạnh từng yếu tố hoặc từng nhóm các yếu tố cụ thể, chưa xem xét ở góc độ hệ thống để kiến nghị đối với hoạt động này. Luận án nêu rõ các quan điểm, nguyên tắc và đề xuất một hệ thống đồng bộ các nhóm giải pháp chủ yếu thúc đẩy và bảo vệ CL, trong đó, có những đề xuất mới như tiếp tục nâng cao quyết tâm chính trị coi CL là một giá trị căn bản trong tổ chức và quản lý xã hội; tiếp tục hoàn thiện một số chế định của Hiến pháp năm 2013; nghiên cứu các biện pháp tổ chức triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Hiến pháp năm 2013 và các luật. Trong số những giải pháp nêu trên, có những nhóm giải pháp mang tính cấp bách, có những giải pháp lâu dài nhưng đều là những giải pháp căn bản và cần được thực hiện trong mối tương quan, hỗ trợ lẫn nhau.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về CL ở Việt Nam trong bối cảnh cải cách hành chính, cải cách pháp luật, CCTP, xây dựng NNPQ XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần đưa ra cách nhìn toàn diện, sâu sắc, khoa học về lý luận và thực tiễn hoạt động thúc đẩy và bảo vệ CL ở nước ta, qua đó góp phần tích cực bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đồng thời, góp phần hoàn thiện lý luận về CL.